

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 03-6-2022.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn,  
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Bá Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Tạ Văn Đài.

2. Ông Đặng Quang Hoạch.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 129/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 129/2022/TB-TA ngày 24 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phùng Mỹ L, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp 7, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Lương Minh H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp 7, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(Bà L, ông H vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Phùng Mỹ L trình bày:**

Bà L và ông Lương Minh H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2017 tại UBND xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 150/2017 ngày 20/11/2017. Quá trình chung sống ban đầu bình thường nhưng đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do lối sống, tính cách không phù hợp, vợ chồng thường hay cãi vã. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên Bà L xin ly hôn với ông H.

Về con chung: Ông bà có 01 người con chung tên Lương Ngọc Mỹ Ng, sinh ngày 30/12/2018. Ly hôn, Bà L xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ng và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Lương Minh H trình bày:*

Ông H và bà Phùng Mỹ L tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2017 tại UBND xã xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 150/2017 ngày 20/11/2017. Quá trình chung sống ban đầu bình thường nhưng đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do lối sống, tính cách không phù hợp với gia đình chồng. Ông H còn thương vợ, thương con nhưng Bà L cương quyết xin ly hôn thì ông H cũng đồng ý vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được.

- Về con chung: Ông bà có 01 người con chung tên Lương Ngọc Mỹ Ng, sinh ngày 30/12/2018. Ly hôn, ông H xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ng và không yêu cầu Bà L cấp dưỡng nuôi con.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu quan điểm:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật.

Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Phùng Mỹ L. Cho Bà L được ly hôn với ông Lương Minh H.

Về con chung: Giao 01 người con chung tên Lương Ngọc Mỹ Ng, sinh ngày 30/12/2018 cho Bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016 buộc Bà L phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật, “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” thuộc trường hợp quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

1.2. Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Phùng Mỹ L và bị đơn ông Lương Minh H có đơn xin vắng mặt, căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều

228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phùng Mỹ L và ông Lương Minh H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2017 tại UBND xã xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 150/2017 ngày 20/11/2017 nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà L, ông H đều xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do lối sống tính cách không phù hợp. Xét thấy, vợ chồng Bà L, ông H không còn không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nên tình trạng hôn nhân giữa Bà L, ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Bà L xin ly hôn với ông H là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà L, ông H có 01 người con chung tên Lương Ngọc Mỹ Ng, sinh ngày 30/12/2018. Ly hôn, Bà L và ông H đều xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ng. Tuy nhiên, Bà L cung cấp được tài liệu chứng cứ về hợp đồng lao động cũng như bảng lương hàng tháng cho Tòa án. Còn ông H không cung cấp được tài liệu chứng cứ về thu nhập cá nhân chỉ cung cấp được bản tường trình và bảng lương (không có xác nhận của Công ty). Hội đồng xét xử xét thấy cháu Ng còn nhỏ, là con gái cần nhiều sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, Bà L cũng đầy đủ điều kiện nuôi con nên giao cháu Ng cho Bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lương Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bà L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phùng Mỹ L được ly hôn với ông Lương Minh H.

2. Về con chung: Giao 01 người con chung tên Lương Ngọc Mỹ Ng, sinh ngày 30/12/2018 cho bà Phùng Mỹ L trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Lương Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời ông Lương Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Bà Phùng Mỹ L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại Biên lai thu số 0000594 ngày 18/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà L đã nộp đủ án phí.

7. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND H. Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Sông Trầu, H. Trảng Bom, T. Đồng Nai (Giấy CNKH số 150/2017, ngày 20/11/2017);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TRẦN BÁ ĐỨC**

**Hội thẩm nhân dân**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hội thẩm nhân dân**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

